



BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường cà phê trong nước và thế giới.



QUÝ II
2022

Nội dung:
Trần Đức Quỳnh
Văn Thị Minh Hằng

Thiết kế:
Alex Chu

MỤC LỤC

TÓM TẮT	03
PHẦN 1:	
THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI	04
1. Sản xuất	05
2. Tiêu thụ	07
3. Diễn biến giá	09
4. Dự báo	11
PHẦN 2:	
THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ VIỆT NAM	12
1. Sản xuất	13
2. Tiêu thụ	13
3. Diễn biến giá	15
4. Dự báo	16
5. Dung lượng cà phê tại Pháp và thị phần của Việt Nam	16
PHẦN 3:	
HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH	19
1. Giá cước vận chuyển và chi phí sản xuất tăng kéo giảm lợi nhuận doanh nghiệp cà phê	20
2. Hoạt động của các doanh nghiệp cà phê niêm yết, giao dịch trên UPCoM	20
PHẦN 4:	
SỰ KIỆN ẢNH HƯỞNG ĐẾN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ	22
PHỤ LỤC	24



Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), cơ quan này dự báo sản lượng cà phê toàn cầu trong niên vụ 2022-2023 sẽ phục hồi và tăng 7,8 triệu bao (4,7%) so với niên vụ trước lên mức 175 triệu bao, chủ yếu là do vụ mùa arabica của Brazil bước vào năm cho sản lượng cao theo chu kỳ “hai năm một”.



Tổ chức Cà phê Quốc tế cho biết xuất khẩu cà phê toàn cầu (gồm cà phê nhân, cà phê đã rang xay và cà phê hòa tan) trong tháng 5 đạt 10,8 triệu bao, tăng 10% so với cùng kỳ. Qua đó đưa tổng xuất khẩu cà phê toàn cầu trong 8 tháng đầu niên vụ 2021-2022 lên gần 88 triệu bao, tăng khoảng 0,7% so với cùng kỳ niên vụ 2020-2021.



Giá cà phê trong quý II giảm 2 - 5% vì áp lực từ chính sách thắt chặt tiền tệ tác động tiêu cực lên tâm lý thị trường toàn cầu nói chung. Bên cạnh đó, nguồn cung dồi dào khiến giá cà phê tiếp tục giảm.



USDA dự báo sản lượng cà phê của Việt Nam đạt 30,9 triệu bao, giảm 700.000 bao so với vụ thu hoạch kỷ lục của năm ngoái. Diện tích canh tác được dự báo không thay đổi so với năm trước, với hơn 95% tổng sản lượng vẫn là robusta.



Trái ngược với giá thế giới, giá cà phê robusta nội địa cuối tháng 6 tăng mạnh so với cuối tháng 5. Tính chung trong quý II, giá cà phê trong nước tăng khoảng 8%.



Nửa đầu năm 2022, xuất khẩu cà phê tăng trưởng tốt nhưng doanh nghiệp trong ngành cà phê đạt lợi nhuận không như mong đợi vì giá vận chuyển và nhiều chi phí khác tăng cao.

PHẦN 1

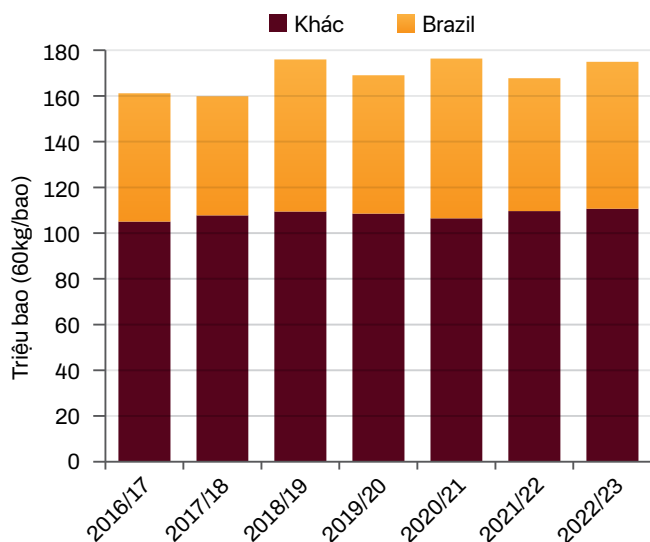
THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI



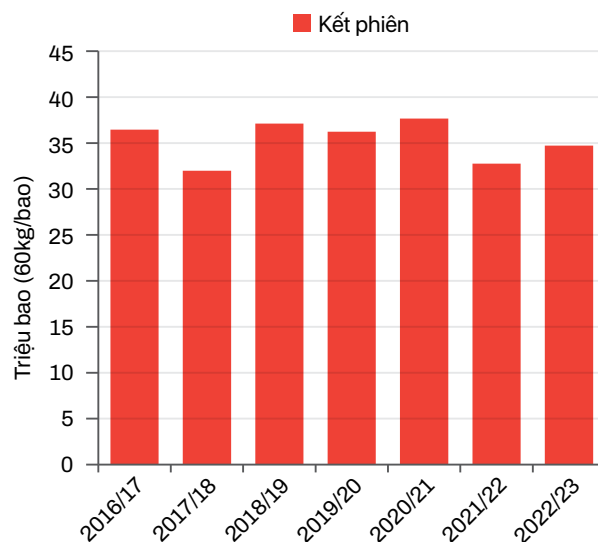
1. Sản xuất

Trong báo cáo mới nhất về triển vọng cung – cầu cà phê thế giới của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), cơ quan này dự báo sản lượng cà phê toàn cầu trong niên vụ 2022-2023 sẽ phục hồi và tăng 7,8 triệu bao (4,7%) so với niên vụ trước lên mức 175 triệu bao, chủ yếu là do vụ mùa arabica của Brazil bước vào năm cho sản lượng cao theo chu kỳ “hai năm một”.

Sản lượng cà phê thế giới trong những niên vụ gần đây



Dự trữ cà phê cuối kỳ



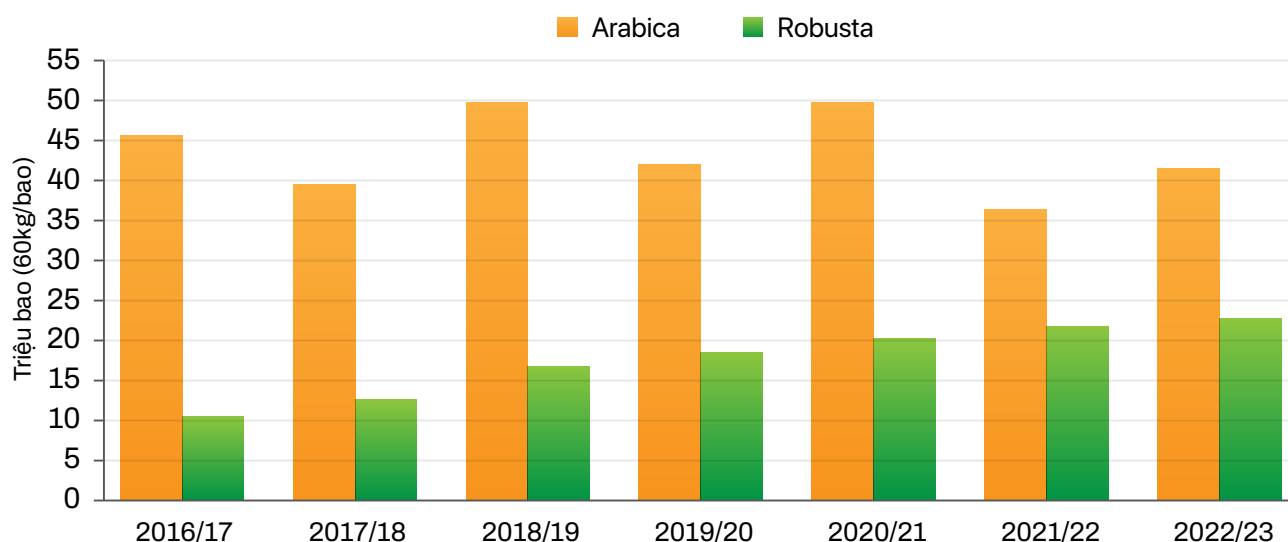
Biểu đồ 1: Sản lượng cà phê thế giới qua các niên vụ và tồn kho cuối kỳ (Nguồn: USDA).

Tại Brazil, sản lượng cà phê arabica được dự báo sẽ tăng 5,1 triệu bao lên 41,5 triệu bao. Phần lớn các khu vực sản xuất đang trong chu kỳ sản xuất hai năm một lần, do đó sản lượng khả năng sẽ cao hơn trong vụ tới. Tuy nhiên, sản lượng này vẫn thấp hơn nhiều so với mức đỉnh gần 50 triệu bao trong các vụ mùa gần đây.

Nhiều vùng trồng cà phê arabica tiếp tục phục hồi sau các đợt sương giá nghiêm trọng vào tháng 6 và tháng 7/2021 cũng như nhiệt độ cao và lượng mưa dưới mức trung bình cho đến tháng 9/2021. Băng giá nhẹ cũng được quan sát thấy vào tháng trước song dự báo chỉ gây thiệt hại nhẹ.

Trong khi đó, vụ thu hoạch cà phê robusta được dự báo sẽ tiếp tục tăng và đạt mức kỷ lục 22,8 triệu bao, tăng 1,1 triệu bao so với vụ trước do điều kiện thời tiết thuận lợi và quản lý cây trồng tốt. Diện tích thu hoạch tăng nhẹ cũng góp phần làm tăng sản lượng.

Như vậy, tổng sản lượng thu hoạch arabica và robusta của Brazil trong vụ 2022-2023 là 64,3 triệu bao, tăng 6,2 triệu bao so với vụ trước.



Biểu đồ 2: Sản lượng cà phê arabica và robusta của Brazil trong niên vụ 2022-2023 (Nguồn: USDA).

Tại Việt Nam, sản lượng cà phê dự báo đạt 30,9 triệu bao, giảm 700.000 bao so với vụ thu hoạch kỷ lục của năm ngoái. Diện tích canh tác được dự báo không thay đổi so với năm trước, với hơn 95% tổng sản lượng vẫn là robusta.

Mùa mưa bắt đầu sớm hơn những năm trước giúp cà phê ra hoa và phát triển tốt, đồng thời điều kiện thời tiết ẩm ướt hơn bình thường cũng giúp giảm chi phí tưới tiêu.

Tuy nhiên, giá phân bón tăng vọt lên tới 70% trong 6 tháng qua trong khi giá cà phê trong nước vẫn đi ngang khiến nông dân giảm sử dụng phân bón, điều này có thể dẫn đến sự sụt giảm năng suất và sản lượng so với năm trước.

Xuất khẩu cà phê của Việt Nam được dự báo sẽ giảm 1 triệu bao trong niên vụ 2022-2023, xuống 25 triệu bao và tồn kho cuối kỳ gần như không đổi ở mức 3,5 triệu bao.

Còn tại Colombia, sản lượng cà phê arabica được dự báo không đổi ở mức 13 triệu bao trong điều kiện sản xuất bình thường. Nguyên nhân được cho là vì người nông dân hạn chế sử dụng phân bón do giá tăng đột biến gần đây.

Colombia phụ thuộc nhiều vào các thành phần phân bón nhập khẩu như nitơ, photpho và kali. Liên đoàn người trồng cà phê Colombia (Fedecafe) đã cung cấp một số lượng phân bón thông qua chương trình tái canh, nhưng nó không đủ để đáp ứng được tổng nhu cầu phân bón của các thành viên.

Xuất khẩu cà phê của Colombia được dự báo tương đương vụ trước ở mức 11,8 triệu bao, chủ yếu là xuất sang Mỹ và Liên minh châu Âu.

Sản lượng của Indonesia được dự báo sẽ tăng gần 800.000 bao lên 11,4 triệu bao trong niên vụ 2022-2023. Riêng sản lượng robusta dự kiến đạt 10 triệu bao trong điều kiện sản xuất thuận lợi ở các vùng đất thấp của Nam Sumatra và Java, nơi trồng khoảng 75% cà phê robusta.

Mùa thu hoạch chính ở phía nam đảo Sumatra đã bắt đầu vào tháng 3 và dự kiến sẽ tiếp tục đến tháng 7. Sản lượng arabica cũng được dự báo tăng nhẹ lên 1,4 triệu bao. Xuất khẩu của Indonesia được dự báo sẽ tăng 200.000 bao lên 6,5 triệu bao trong niên vụ 2022-2023.

Tại Ấn Độ, sản lượng được dự báo sẽ tăng 200.000 bao lên 5,7 triệu bao do thời tiết thuận lợi trong giai đoạn ra hoa và đậu trái, điều này dự kiến sẽ cải thiện đáng kể năng suất cà phê arabica và robusta. Xuất khẩu cà phê của Ấn Độ được dự báo sẽ tăng 100.000 bao lên 3,9 triệu bao trong niên vụ 2022-2023, trong khi tồn kho vẫn ổn định.

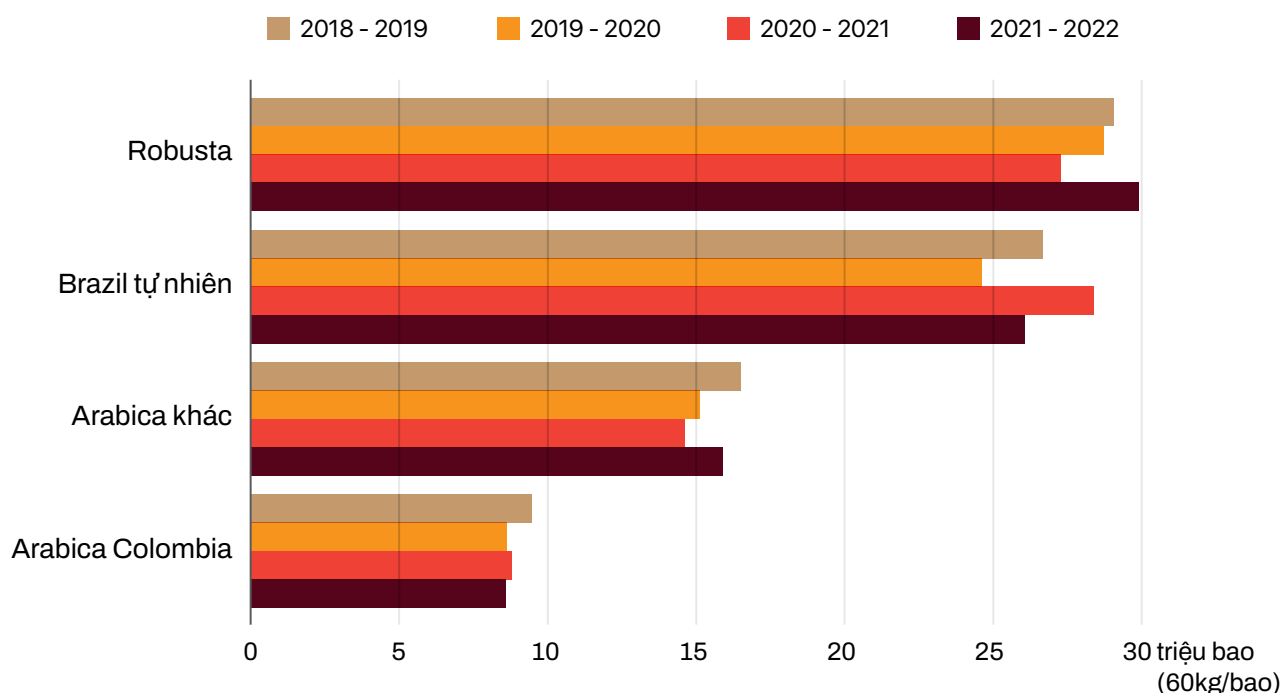
2. Tiêu thụ

Tổ chức Cà phê Quốc tế cho biết xuất khẩu cà phê toàn cầu (gồm cà phê nhân, cà phê đã rang xay và cà phê hòa tan) trong tháng 5 đạt 10,8 triệu bao, tăng 10% so với cùng kỳ. Qua đó đưa tổng xuất khẩu cà phê toàn cầu trong 8 tháng đầu niên vụ 2021-2022 lên gần 88 triệu bao, tăng khoảng 0,7% so với cùng kỳ niên vụ 2020-2021.

Riêng xuất khẩu cà phê nhân xanh toàn cầu chiếm hơn 90% tỷ trọng với gần 9,8 triệu bao trong tháng 5, tăng 10,7% so với 8,8 triệu bao của cùng kỳ năm trước.

Đà tăng này chủ yếu là do xuất khẩu của nhóm cà phê arabica Colombia tăng vọt 149,2% lên 1 triệu bao. Mức tăng này không phản ánh nhiều điều khi mà cùng kỳ năm ngoái xuất khẩu nhóm cà phê này chỉ đạt 0,4 triệu bao, thấp nhất kể từ tháng 8/1977 do bất ổn xã hội tại Colombia cản trở hoạt động xuất khẩu.

Mặc dù tăng hai con số trong tháng 5, nhưng tổng xuất khẩu cà phê nhân xanh toàn cầu trong 8 tháng đầu niên vụ 2021-2022 vẫn giảm nhẹ 0,2% so với cùng kỳ niên vụ trước, đạt 79,2 triệu bao.



Biểu đồ 3: Xuất khẩu cà phê nhân xanh toàn cầu trong 8 tháng đầu niên vụ 2021-2022 (tháng 10 đến tháng 5) (Nguồn: USDA).

Nam Mỹ vẫn là khu vực dẫn đầu về xuất khẩu cà phê toàn cầu với 3,9 triệu bao trong tháng 5, tăng mạnh 24,5% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, từ tháng 10/2021 đến tháng 5 xuất khẩu của khu vực này ghi nhận mức giảm 9,9%, xuống còn 37,9 triệu bao.

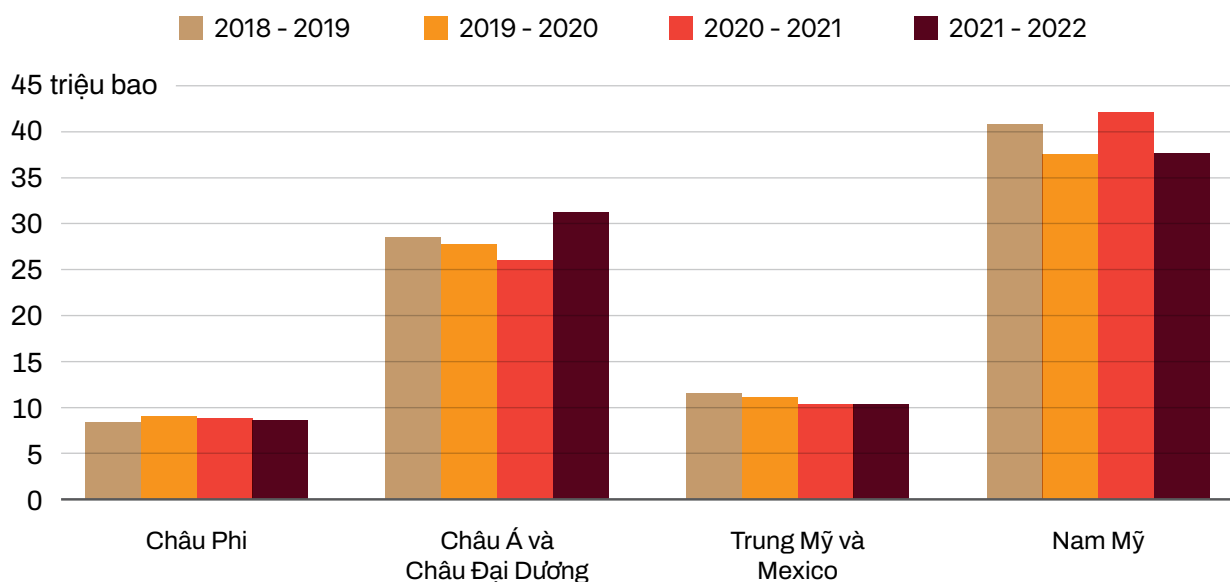
Trong 8 tháng đầu niên vụ hiện tại, các lô hàng xuất khẩu từ Brazil, nước xuất khẩu cà phê lớn nhất thế giới đã giảm 16% xuống 26,4 triệu bao. Brazil đã thu hoạch một vụ mùa nhỏ hơn trong vụ 2021-2022 do “trái vụ” cà phê arabica, trong khi xuất khẩu liên tục phải đối mặt với tình trạng thiếu container vận chuyển và cước phí tăng cao mặc dù tình hình đã cải thiện trong những tháng gần đây.

Lượng cà phê xuất khẩu của Colombia cũng giảm nhẹ 2,3% từ đầu niên vụ đến nay xuống 8,3 triệu bao, chủ yếu do điều kiện thời tiết bất lợi kéo dài làm giảm sản lượng cà phê của nước này.

Trong khi đó, xuất khẩu từ châu Á và châu Đại Dương trong tháng 5 tiếp tục tăng mạnh 16,9% lên 3,7 triệu bao. Lũy kế 8 tháng, khu vực này đã xuất khẩu 31,1 triệu bao, tăng 19,7% so với cùng kỳ.

Trong đó, Việt Nam, nước xuất khẩu cà phê lớn thứ 2 thế giới đã xuất hơn 2,4 triệu bao trong tháng 5, tăng 16,1% so với cùng kỳ; và sau 8 tháng tăng mạnh 20,9% lên 20,4 triệu bao.

Các lô hàng xuất khẩu của Ấn Độ cũng tăng 29% lên 0,6 triệu bao trong tháng 5 và tăng 35,5% lên gần 4,9 triệu bao trong 8 tháng đầu năm 2021-2022. Tương tự, xuất khẩu của Indonesia tăng 8,4% lên 0,5 triệu bao trong tháng 5 và tăng 5,1% lên 4,9 triệu bao trong giai đoạn tháng 10 đến tháng 5 năm 2021-2022.



Biểu đồ 4: Xuất khẩu cà phê của các khu vực trong 8 tháng đầu vụ 2021-2022 (tháng 10 đến tháng 5) (Nguồn: ICO).

Còn tại châu Phi, xuất khẩu của khu vực này giảm 0,9% trong tháng 5 và tính chung 8 tháng giảm xuống còn 8,7 triệu bao so với 8,8 triệu bao của cùng kỳ 2020-2021.

Tại khu vực này, xuất khẩu của Uganda giảm 7,9% trong tháng 5 và giảm 4% trong 8 tháng đầu niên vụ 2021-2022. Nguyên nhân là bởi sản lượng của Uganda giảm do hạn hán ở một số khu vực trồng cà phê của nước này. Xuất khẩu của Tanzania cũng giảm 3,6% trong 8 tháng đầu niên vụ hiện tại, trong khi Ethiopia tăng 18,9%.

Xuất khẩu cà phê từ Trung Mỹ và Mexico trong tháng 5 cũng ghi nhận mức giảm 14,5% xuống 1,9 triệu bao. Tính chung 8 tháng đầu năm cà phê hiện tại, xuất khẩu của khu vực này đã giảm 1,1%, đạt 10,3 triệu bao.

Sự sụt giảm mạnh trong tháng 5 là do xuất khẩu từ Honduras, nhà xuất khẩu lớn nhất khu vực giảm tới 37,3% so với cùng kỳ, xuống còn 0,5 triệu bao. Trong 8 tháng đầu niên vụ cà phê 2021-2022, Honduras đã xuất khẩu 3,3 triệu bao cà phê, giảm 11,8% so với cùng kỳ vụ trước.

Lượng mưa ít hơn trong thời kỳ đậu quả tại một số vùng trồng cà phê, cũng như tỷ lệ mắc bệnh gỉ sắt cao do hậu quả của các cơn bão Eta và Iota vào năm 2020 là nguyên nhân chính khiến sản lượng của Honduras giảm.

Cà phê hòa tan gia tăng thị phần

Tổng xuất khẩu cà phê hòa tan toàn cầu trong tháng 5 tăng 3% lên gần 1 triệu bao. Trong 8 tháng đầu niên vụ 2021-2022, đã có 8,2 triệu bao cà phê hòa tan được xuất khẩu, tương ứng với mức tăng 5,7% so với cùng kỳ năm trước.

Do đó, tỷ trọng cà phê hòa tan trong tổng kim ngạch xuất khẩu cà phê toàn cầu đã tăng lên 10,1% (tính theo mức trung bình 12 tháng) vào tháng 5 so với 10% của cùng kỳ năm 2021. Brazil là nước xuất khẩu cà phê hòa tan lớn nhất thế giới, với 2,6 triệu bao trong 8 tháng đầu niên vụ 2021-2022, tiếp theo là Ấn Độ và Indonesia với lần lượt xuất khẩu 1,4 triệu và 1,2 triệu bao.

Xuất khẩu cà phê rang xay cũng ghi nhận mức tăng 9,9% trong tháng 5 lên 75.329 bao. Lũy kế từ tháng 10/2021 đến tháng 5 xuất khẩu cà phê rang xay đạt tổng cộng 0,6 triệu bao.

3. Diễn biến giá

Trong tháng 6, giá cà phê toàn cầu tăng 4,5% so với tháng trước lên mức trung bình 202,5 US cent/pound, cao nhất kể từ tháng 2. Trong tháng, mức giá cao nhất ghi nhận được là 208,7 US cent/pound vào ngày 1/6, nhưng sau đó giảm dần xuống chỉ còn 193,3 US cent/pound ngày 28/6.

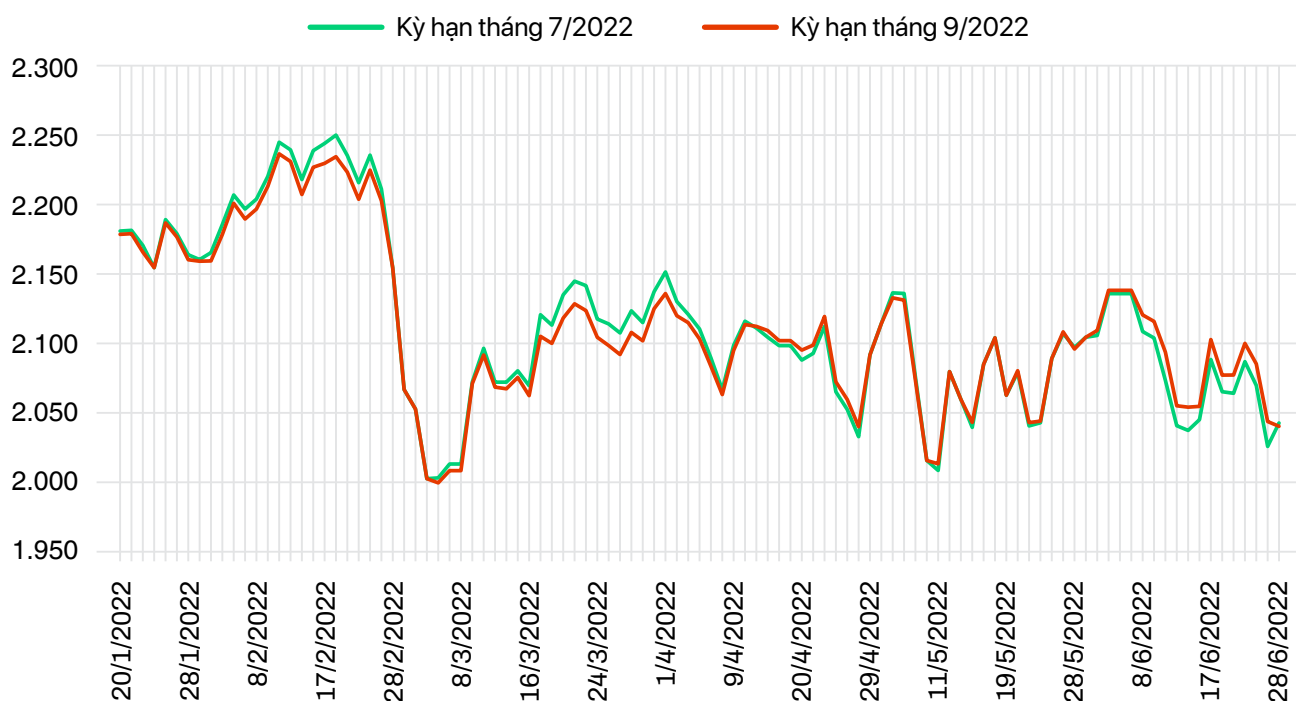
Cuối tháng 6, giá cà phê thế giới giảm so với cuối tháng 5. Áp lực từ chính sách thắt chặt tiền tệ tác động tiêu cực lên tâm lý thị trường toàn cầu nói chung. Bên cạnh đó, nguồn cung dồi dào khiến giá cà phê tiếp tục giảm.



Biểu đồ 5: Diễn biến giá cà phê thế giới được theo dõi bởi ICO (Nguồn: ICO).

Tại Brazil, đồng real giảm xuống mức thấp nhất 4,5 tháng so với đồng USD đã khuyến khích người trồng cà phê Brazil đẩy mạnh bán hàng vụ mới. Tại Việt Nam, xuất khẩu cà phê robusta tháng 6 tăng so với tháng trước và tăng trưởng 2 con số so với cùng kỳ năm 2021. Điều này càng tạo thêm áp lực lên giá cà phê robusta.

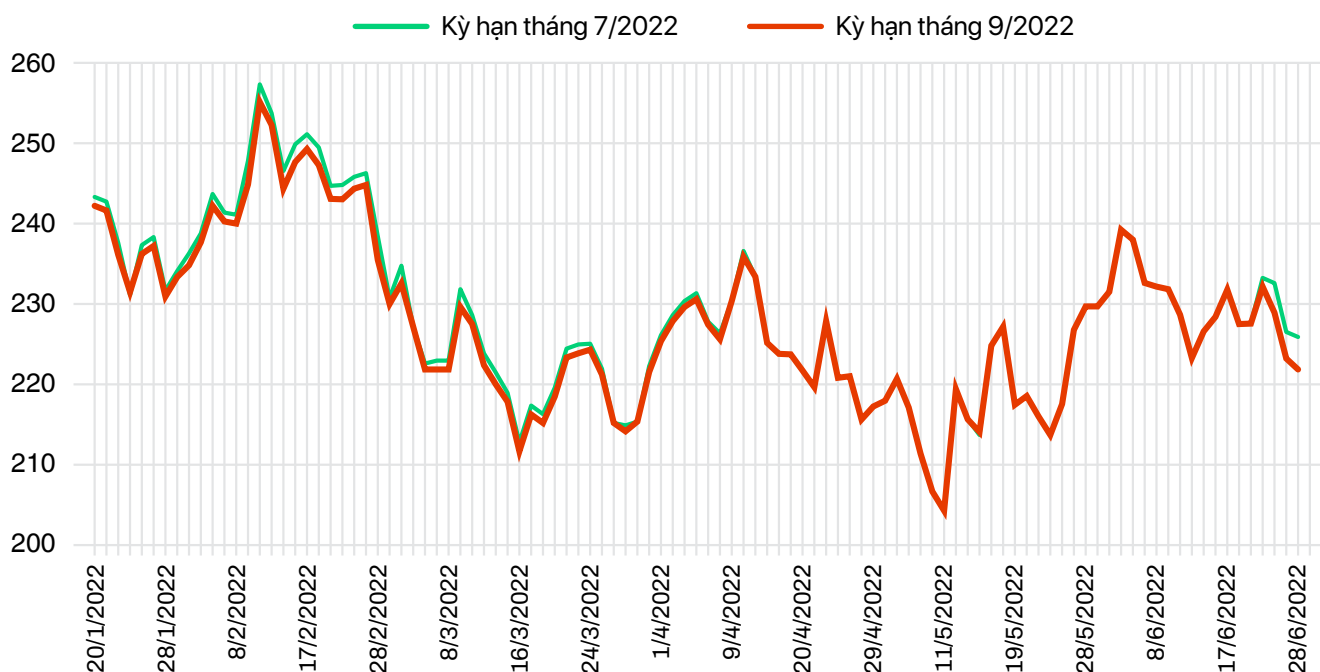
Trên sàn giao dịch London, ngày 28/6, giá cà phê robusta kỳ hạn giao tháng 7, tháng 9, giảm lần lượt 2,5%, 2,7% so với ngày 28/5, xuống mức 2.044 USD/tấn, 2.040 USD/tấn. Tính chung trong quý II, giá cà phê robusta giao trong tháng 7 và 9 giảm khoảng 2,4%. Như vậy, trong 6 tháng đầu năm, giá cà phê robusta giảm 6%. Đỉnh điểm hồi đầu tháng 3, giá giảm sâu quanh mốc 2.000 USD/tấn.



Biểu đồ 6: Diễn biến giá cà phê robusta giao kỳ hạn trên sàn giao dịch London đầu năm 2022 đến nay (Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: Cục Xuất nhập khẩu).

Trên sàn giao dịch New York, ngày 28/6 giá cà phê arabica giao kỳ hạn tháng 7, tháng 9 giảm lần lượt 1,5%, 3,3% so với ngày 28/5, xuống mức 226 US cent/pound (tương đương 5.022 USD/tấn), 222,1 US cent/pound (tương đương 4.936 USD/tấn).

Tính chung trong quý II, giá cà phê arabica giao tháng 7 và 9 cũng ghi nhận mức giảm lần lượt 2,4% và 4%. Nửa đầu năm nay, giá cà phê arabica mất 5,8% giá trị.



Biểu đồ 7: Diễn biến giá cà phê Arabica trên sàn giao dịch New York từ đầu năm 2022 đến nay (Đơn vị: UScents/pound. Nguồn: Cục Xuất nhập khẩu).

4. Dự báo

Với những số liệu về triển vọng sản lượng cà phê thời gian tới, chúng tôi cho rằng giá cà phê sẽ tiếp tục chịu áp lực khi nguồn cung dồi dào. USDA dự báo sản lượng cà phê toàn cầu trong niên vụ 2022-2023 sẽ phục hồi và tăng 7,8 triệu bao (4,7%) so với niên vụ trước lên mức 175 triệu bao.

Cùng lúc đó, tình hình lạm phát tăng cao và các đồng Yên Nhật, EUR mất giá cũng ảnh hưởng đến tình hình xuất khẩu của các nước.

Ngày 13/7, Bộ Lao động Mỹ công bố báo cáo cho thấy tỷ lệ lạm phát tại nước này trong tháng 6 đã tăng 9,1% so với cùng kỳ năm ngoái và là mức tăng nhanh nhất kể từ tháng 11/1981.

Còn tại Châu Âu, theo cơ quan thống kê Eurostat, lạm phát ở khu vực đồng euro trong tháng 5 ước đạt 8,1% tính theo năm và đây sẽ là mức cao tuyệt đối kể từ khi ra đời đồng tiền chung châu Âu.

Việc lạm phát tăng cao sẽ ảnh hưởng nhiều đến hành vi chi tiêu của người dân các nước. Họ sẽ có xu hướng ưu tiên các mặt hàng thiết yếu, lương thực. Trong khi đó, với nhiều nơi cà phê không phải là mặt hàng thiết yếu cũng không phải là mối ưu tiên hàng đầu ■

PHẦN 2

THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ VIỆT NAM



1. Sản xuất

USDA dự báo sản cà phê của Việt Nam đạt 30,9 triệu bao, giảm 700.000 bao so với vụ thu hoạch kỷ lục của năm ngoái. Diện tích canh tác được dự báo không thay đổi so với năm trước, với hơn 95% tổng sản lượng vẫn là robusta.

Mùa mưa bắt đầu sớm hơn những năm trước giúp cà phê ra hoa và phát triển tốt, đồng thời điều kiện thời tiết ẩm ướt hơn bình thường cũng giúp giảm chi phí tưới tiêu.

Tại hội nghị “Đánh giá kết quả thực hiện tái canh cà phê giai đoạn 2014-2020 và định hướng cho giai đoạn 2021 - 2025”, Thứ trưởng Bộ NN&PTNT Lê Quốc Doanh cho biết Bộ đã phê duyệt đề án tái canh cà phê giai đoạn 2021-2025.

Theo đó, đề án tái canh cà phê giai đoạn 2021-2025 không chỉ thực hiện ở 5 tỉnh Tây Nguyên mà còn được mở rộng ở các tỉnh khác như Sơn La, Điện Biên, Quảng Trị, Bình Phước, Đồng Nai, Bà Rịa-Vũng Tàu. Mục tiêu của đề án sẽ trồng tái canh và ghép cải tạo khoảng 107.000 ha cà phê, trong đó, trồng tái canh 75.000 ha, ghép cải tạo 32.000 ha.

Năng suất vườn cà phê sau khi trồng tái canh và ghép cải tạo ở thời kỳ kinh doanh ổn định đạt bình quân 3,5 tấn nhân/ha. Thu nhập/ha cà phê sau khi trồng tái canh và ghép cải tạo tăng 1,5 - 2 lần so với trước khi tái canh.

Để thực hiện đề án, Bộ NN&PTNT đề nghị các địa phương xác định diện tích cà phê già cỗi của từng hộ để xây dựng kế hoạch tái canh, ghép cải tạo cho từng năm sát với thực tế.

Đối với các diện tích cà phê không có tưới, đất quá dốc, tầng đất mỏng chuyển đổi sang cây trồng khác. Trường hợp, diện tích cà phê già cỗi bắt buộc phải tái canh thì cần xác rõ định diện tích có thể tái canh ngay, diện tích cần phải luân canh 1 năm, 2 năm hay 3 năm..., kết hợp trồng xen cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm theo quy trình.

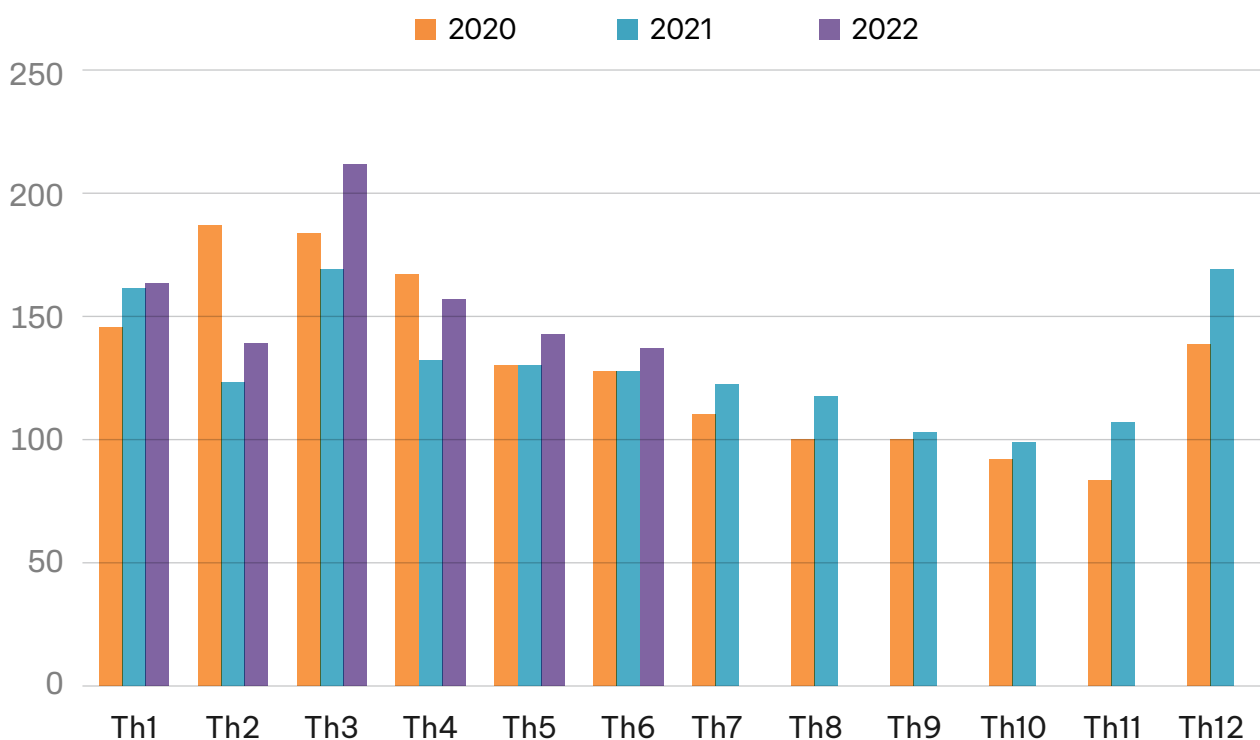
Trước đó, đề án tái canh cà phê giai đoạn 2014 – 2020 đã giúp tăng năng suất và sản lượng, lũy kế đến năm 2020 diện tích tái canh cà phê và ghép cải tạo đạt gần 150.000 ha, vượt 30.000 ha so với kế hoạch.

Tổng diện tích trồng tái canh và ghép cải tạo các tỉnh trong phạm vi đề án giai đoạn 2011-2021 là 166.579,2 ha. Sau khi thực hiện đề án, vườn cây cà phê được trẻ hóa, năng suất đạt trung bình 2,8 tấn/ha vượt 0,1 tấn/ha so với mục tiêu.

2. Tiêu thụ

Theo ước tính, tháng 6, xuất khẩu cà phê của Việt Nam đạt 145 nghìn tấn, trị giá 335 triệu USD, tăng 1,9% về lượng và tăng 3,2% về trị giá so với tháng 5, so với tháng 6/2021 tăng 13,3% về lượng và tăng 34,7% về trị giá.

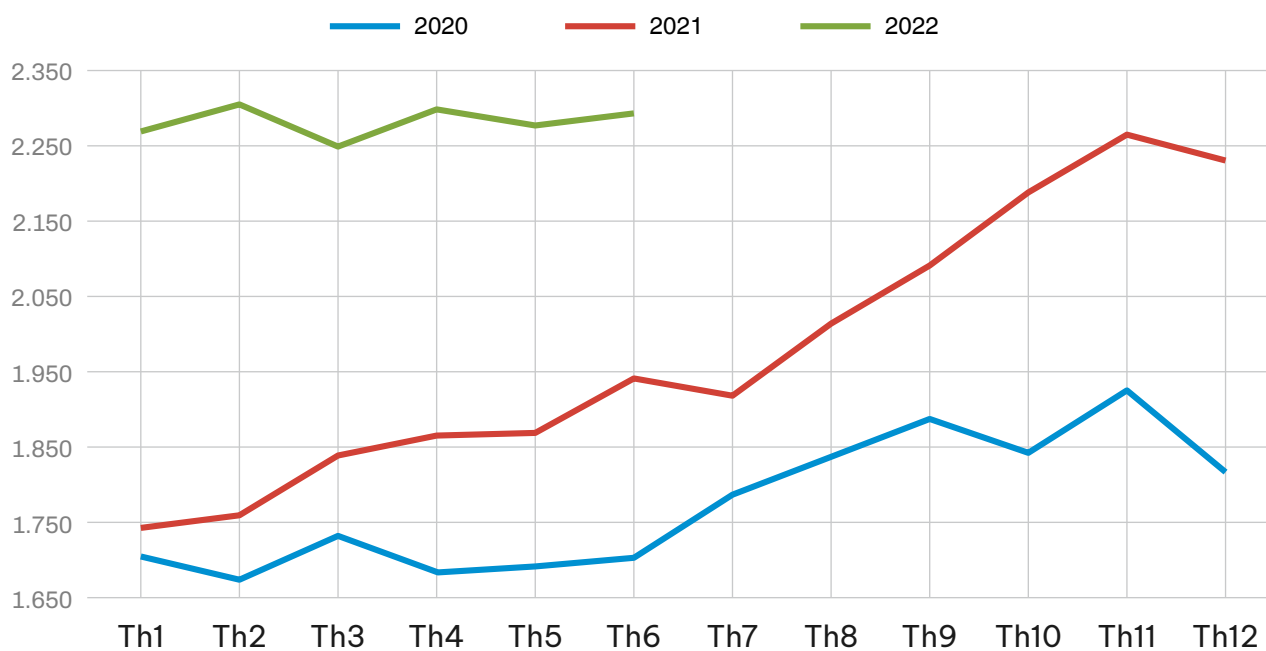
Tính chung 6 tháng đầu năm 2022, xuất khẩu cà phê của Việt Nam ước đạt xấp xỉ 1,03 triệu tấn, trị giá 2,32 tỷ USD, tăng 21,7% về lượng và tăng 49,7% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021. Đây là mức kim ngạch cao nhất từ trước đến nay (chỉ tính riêng trong giai đoạn 6 tháng đầu năm) nhờ giá cà phê xuất khẩu tăng cao.



Biểu đồ 8: Lượng cà phê xuất khẩu qua các tháng đoạn 2020 – 2022
(Đơn vị: nghìn tấn. Nguồn: Cục Xuất nhập khẩu).

Tháng 6, giá xuất khẩu bình quân cà phê của Việt Nam ước tính đạt mức 2.309 USD/tấn, tăng 1,3% so với tháng 5 và tăng 19% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung 6 tháng đầu năm 2022, giá xuất khẩu bình quân cà phê của Việt Nam đạt 2.258 USD/ tấn, tăng 23% so với cùng kỳ năm 2021.



Biểu đồ 9: Diễn biến giá xuất khẩu bình quân cà phê qua các tháng giai đoạn 2020 – 2022
(Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: Cục Xuất nhập khẩu).

Tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2022, xuất khẩu chủng loại cà phê robusta, arabica và cà phê chế biến tăng so với cùng kỳ năm 2021, ngoại trừ cà phê excelsa.

Theo số liệu thống kê từ Tổng cục Hải quan, xuất khẩu cà phê robusta trong tháng 5 đạt 125,1 nghìn tấn, trị giá 244 triệu USD, tăng 12% về lượng và tăng 37% về trị giá so với tháng 5/2021.

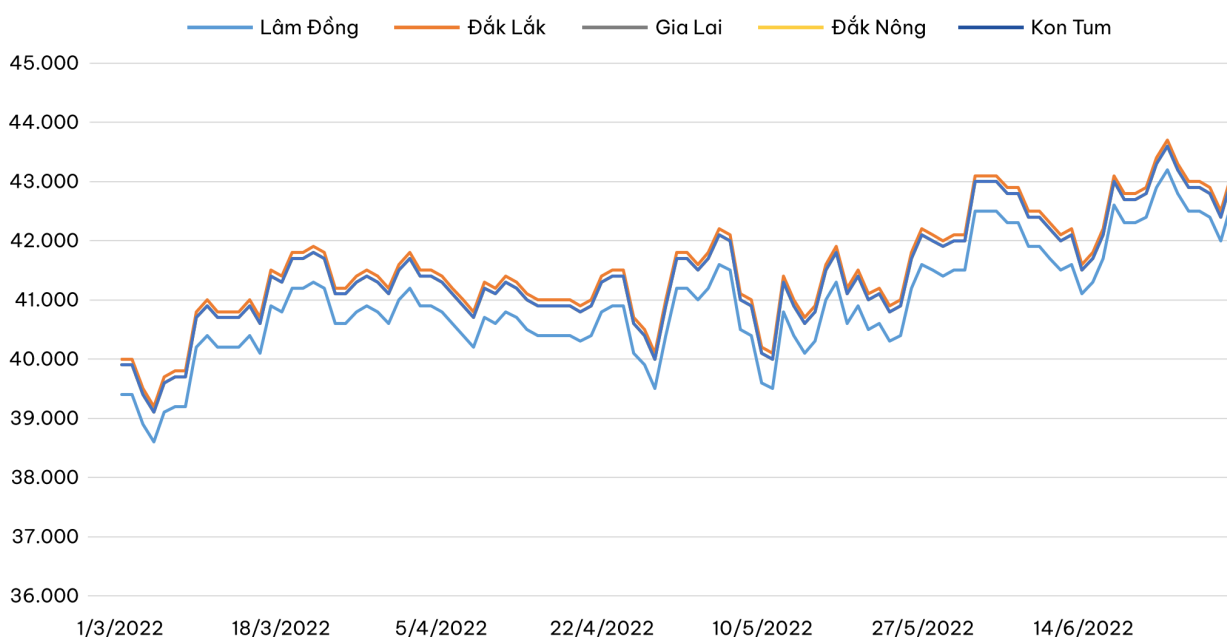
Tính chung 5 tháng đầu năm 2022, xuất khẩu cà phê robusta đạt 792,4 nghìn tấn, trị giá 1,56 tỷ USD, tăng 27,2% về lượng và tăng 60,5% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021.

Trong đó, xuất khẩu cà phê robusta sang nhiều thị trường chính tăng, gồm: Đức, Bỉ, Italy, Tây Ban Nha, Mỹ, Nga, Anh, Hà Lan. Ngược lại, xuất khẩu cà phê robusta sang Nhật Bản, Algeria, Trung Quốc, Malaysia, Pháp giảm.

Chủng loại	Tháng 5/2022		So với tháng 5/2021		5 tháng đầu 2022		So với cùng kỳ 2021	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng (%)	Trị giá (%)	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng (%)	Trị giá (%)
Robusta	125.112	243.973	▲ 12,0	▲ 37,1	792.406	1.565.796	▲ 27,2	▲ 60,5
Arabica	5.879	24.760	▲ 11,7	▲ 65,1	34.769	155.792	▲ 4,2	▲ 71,7
Cà phê Excelsa	346	922	▼ 55,5	▼ 31,0	680	1.745	▼ 45,4	▼ 19,5
Cà phê chế biến		54.634		▲ 10,8		260.218		▲ 12,6

Bảng 1: Chủng loại cà phê xuất khẩu tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2022 (Nguồn: Cục Xuất nhập khẩu).

3. Diễn biến giá



Biểu đồ 10: Diễn biến giá cà phê trong quý II/2022 (Đơn vị: đồng/kg. Nguồn: Số liệu tổng hợp).

Trái ngược với giá thế giới, giá cà phê robusta nội địa cuối tháng 6 tăng mạnh so với cuối tháng 5. Ngày 28/6, giá cà phê robusta tại thị trường nội địa tăng mạnh từ 900 – 1.000 đồng/kg (tùy khu vực) so với ngày 28/5, lên mức cao nhất 42.900 đồng/kg tại tỉnh Đắk Lắk; mức thấp nhất là 42.400 đồng/kg tỉnh Lâm Đồng; mức giá 42.800 đồng/kg tại các tỉnh Gia Lai và Đắk Nông.

Tính chung trong quý II, giá cà phê trong nước tăng khoảng 8%.

4. Dự báo

Thị trường cà phê Việt Nam trong nửa đầu năm 2022 nói chung và quý II nói riêng khá thuận lợi khi giá xuất khẩu tăng mạnh và hoạt động bán hàng của các doanh nghiệp thuận lợi. Điều này thể hiện trong con số kim ngạch và lượng xuất khẩu đạt kỷ lục. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng thị trường cà phê Việt Nam thời gian tới sẽ gặp nhiều khó khăn trước áp lực lạm phát ở các nước khu vực châu Âu, Mỹ đều tăng cao. Trong khi đó, đây đều là các thị trường quan trọng của ngành cà phê Việt Nam.

Ngoài ra, theo Trung tâm Thông tin và Dự báo Kinh tế - Xã hội Quốc gia, việc nâng lãi suất điều hành tại các nước tiêu thụ có khả năng ngăn trở các nhà nhập khẩu do phải cân đối tình hình tài chính và chi phí ngân hàng. Nhưng cước tàu mới chính là “biến số” khó đoán nhất của thị trường hàng hóa sau này.

Sự gián đoạn chuỗi cung ứng trên toàn thế giới do COVID-19 gây ra, cùng với sự thiếu hụt các tàu chở container mới, đã buộc các công ty phải tải các tàu cũ của họ lên mức kỷ lục để đáp ứng nhu cầu giao thương quốc tế.

Theo công ty phân tích vận tải Clarksons Research, tổng công suất của đội tàu container của thế giới đã tăng trong thời kỳ đại dịch, tăng 2,9% vào năm 2020 sau khi tăng 4% vào năm 2019 và 5,6% vào năm 2018.

Mặc dù vậy Trung tâm Thông tin và Dự báo Kinh tế - Xã hội Quốc gia cho rằng giá cà phê nội địa sẽ không theo giá phái sinh do các nhà kinh doanh tính lợi nhuận trên đồng ngoại tệ (USD) được giá khi thu về.

Cơ hội cho giá cà phê nội địa lên 45 triệu đồng/tấn là có thể xảy ra nhưng không phải do giá trên sàn London tăng mà nhờ VND trượt giá so với USD. Muốn bán giá cao hơn, người kinh doanh cần phải theo dõi tỷ giá USD với VND. VND càng rẻ so với USD, giá cà phê nội địa càng tăng. Hiện tượng tăng này cũng không phải vì do nhu cầu tiêu thụ mà do yếu tố tiền tệ.

5. Dung lượng cà phê tại Pháp và thị phần của Việt Nam

Theo Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC), Pháp là một trong những thị trường nhập khẩu cà phê lớn ở châu Âu. Thị trường cà phê hòa tan của Pháp được dự báo sẽ tăng trưởng bình quân 1,21% trong giai đoạn 2019 – 2025.

Thu nhập khả dụng ngày càng tăng khiến người dân Pháp tiêu thụ cà phê đặc sản nhiều hơn, trong khi đó, cuộc sống ngày càng bận rộn khiến phần lớn người tiêu dùng có xu hướng chuyển sang cà phê hòa tan. Điều này đã góp phần vào sự tăng trưởng của thị trường.

Theo ITC, 4 tháng đầu năm 2022, Pháp nhập khẩu cà phê từ các thị trường trên thế giới đạt 126 nghìn tấn, trị giá 1,1 tỷ USD, giảm 4,7% về lượng, nhưng tăng 9,5% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021.

a. Cơ cấu chủng loại

4 tháng đầu năm 2022, Pháp nhập khẩu chủ yếu chủng loại cà phê chưa rang, chưa loại bỏ caffein tỷ trọng chiếm 55,25% tổng lượng, đạt 69,63 nghìn tấn, trị giá 278,14 tỷ USD, giảm 5,6% về lượng, nhưng tăng 45% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021.

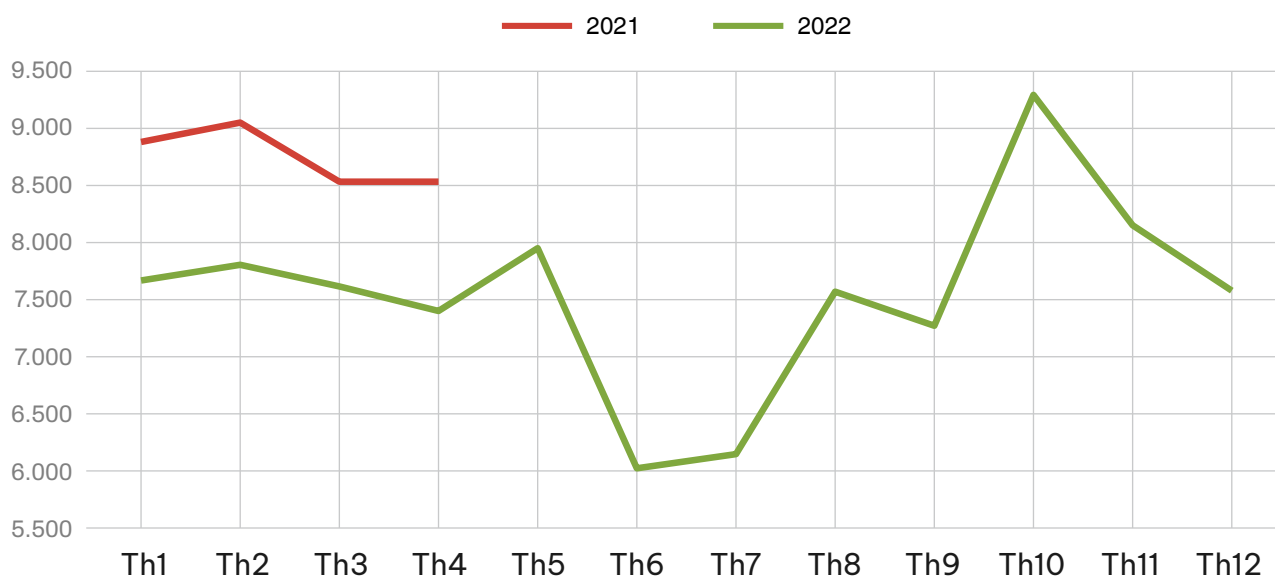
Tiếp theo là chủng loại cà phê rang, chưa khử caffein tỷ trọng chiếm 40,62% tổng lượng, đạt 51,2 nghìn tấn, trị giá 760,3 triệu USD, giảm 6,4% về lượng, nhưng tăng 0,9% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021.

Mã HS	4 tháng năm 2022		So với cùng kì 2021		Tỷ trọng tính theo lượng	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng (%)	Trị giá (%)	4 tháng 2022 (%)	4 tháng 2021 (%)
Tổng	126.042	1.103.300	▼ 4,7	▲ 9,5	100,00	100,00
090111	69.635	278.140	▼ 5,6	▲ 45,0	55,25	55,79
090121	51.201	760.307	▼ 6,4	▲ 0,9	40,62	41,38
090112	2.779	52.414	▲ 3,9	▼ 8,6	2,20	2,02
090122	2.202	10.205	▲ 139,4	▲ 197,3	1,75	0,70
090190	225	2.234	▲ 43,4	▲ 44,7	0,18	0,12

Bảng 2: Chủng loại cà phê Pháp nhập khẩu trong 4 tháng đầu năm 2022 (Nguồn: Cục Xuất nhập khẩu).

b. Diễn biến giá

Tháng 4, giá nhập khẩu bình quân cà phê của Pháp đạt mức 8.554 USD/tấn, tăng 0,1% so với tháng 3 và tăng 15,5% so với tháng 4/2021. Tính chung 4 tháng đầu năm 2022, giá nhập khẩu bình quân cà phê của Pháp đạt mức 8.753 USD/tấn, tăng 15% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, giá nhập khẩu bình quân cà phê của Pháp từ hầu hết các nguồn cung chính tăng, ngoại trừ Thụy Điển.



Biểu đồ 11: Diễn biến giá nhập khẩu bình quân cà phê của Pháp qua các tháng năm 2021 – 2022
(Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: Cục Xuất nhập khẩu).

c. Cơ cấu nguồn cung

4 tháng 2022 so với cùng kỳ năm 2021, Pháp giảm nhập khẩu cà phê từ hầu hết các nguồn chung chính, ngoại trừ Bỉ.

Theo ITC, nhập khẩu cà phê của Pháp từ Brazil trong 4 tháng đầu năm 2022 đạt 20,4 nghìn tấn, trị giá 76,14 triệu USD, giảm 6,5% về lượng, nhưng tăng 67% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021. Thị phần cà phê của Brazil trong tổng lượng nhập khẩu của Pháp giảm từ 16,5% trong 4 tháng đầu năm 2021 xuống 16% trong 4 tháng đầu năm 2022.

Tương tự, Pháp giảm nhập khẩu cà phê từ Việt Nam với mức giảm 25,8% về lượng, nhưng tăng 10,9% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021, đạt 6,58 nghìn tấn, trị giá 15,74 triệu USD. Thị phần cà phê của Việt Nam trong tổng lượng nhập khẩu của Pháp giảm từ 6,7% trong 4 tháng đầu năm 2021 xuống 5,2% trong 4 tháng đầu năm 2022.

Thị trường	4 tháng năm 2022			So với cùng kì 2021		
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Giá trung bình (USD/tấn)	Lượng (%)	Trị giá (%)	Giá trung bình (%)
Tổng	126.042	1.103.298	8.753	▼ 4,7	▲ 9,5	▲ 14,9
Brazil	20.397	76.140	3.733	▼ 6,5	▲ 66,9	▲ 78,4
Bỉ	16.182	96.063	5.936	▲ 16,9	▲ 56,2	▲ 33,5
Thụy Điển	14.541	448.427	30.839	▼ 9,5	▼ 10,1	▼ 0,7
Hà Lan	13.070	102.392	7.834	▼ 2,4	▲ 14,4	▲ 17,2
Đức	8.720	101.050	11.588	▼ 25,9	▲ 5,2	▲ 42,0
Việt Nam	6.578	15.746	2.394	▼ 25,8	▲ 10,9	▲ 49,6
Thị trường khác	46.555	263.480	5.660	▲ 0,2	▲ 30,6	▲ 30,4

Bảng 3: Thị trường cung cấp cà phê chủ yếu cho Pháp trong 4 tháng đầu năm 2022
(Nguồn: Cục Xuất nhập khẩu).

PHẦN 3

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH



1. Giá cước vận chuyển và chi phí sản xuất tăng kéo giảm lợi nhuận doanh nghiệp cà phê

Trong quý II cũng như nửa đầu năm 2022, xuất khẩu cà phê tăng trưởng tốt nhưng doanh nghiệp trong ngành cà phê đạt lợi nhuận không như mong đợi vì giá vận chuyển và nhiều chi phí khác tăng cao.

Thực tế cà phê Việt Nam đang thiệt thòi vì chủ yếu vẫn xuất khẩu thô với giá trị gia tăng thấp. Cụ thể, giá cho một tấn cà phê chế biến trung bình đạt gần 3.600 USD, trong khi giá cà phê nhân chỉ đạt khoảng 2.400 USD.

Báo Đồng Nai dẫn lời Phó giám đốc CTCP Intimex Xuân Lộc (xã Xuân Định, huyện Xuân Lộc) Trần Thiện Hai cho biết, hiện Đồng Nai có hai chi nhánh của tập đoàn chuyên xuất khẩu cà phê nhân. Từ đầu năm đến nay, xuất khẩu cà phê vẫn khá thuận lợi. Dự ước 6 tháng đầu năm 2022, xuất khẩu cà phê tăng trưởng tốt. Nhưng khó khăn nhất với doanh nghiệp là giá cước vận chuyển và nhiều chi phí khác không ngừng tăng cao. Giá cà phê cũng không biến động nhiều so với mọi năm. Nguồn cung cà phê trong nước vẫn khá dồi dào.

Tại thị trường trong nước, nhiều doanh nghiệp đang nỗ lực ổn định sản xuất vì đầu ra vẫn bị ảnh hưởng do dịch bệnh COVID.

Chẳng hạn với ông Nguyễn Văn Trí, chủ Cơ sở sản xuất cà phê Phú Sỹ (xã Xuân Trường, H. Xuân Lộc) – cơ sở có 30 năm hoạt động chế biến cà phê cho biết mục tiêu hiện nay của doanh nghiệp chủ yếu vẫn là giữ được ổn định sức tiêu thụ như mọi năm vì hiện nay, cạnh tranh của thị trường cà phê khá lớn, lại phải đối mặt với khó khăn chung của thị trường.

Thời gian qua, tuy lạm phát tăng cao, nhiều chi phí sản xuất cũng đội lên, nhưng cơ sở vẫn nỗ lực giữ giá bán như năm ngoái, chấp nhận giảm lợi nhuận để giữ bán hàng. Hoạt động sản xuất của cơ sở cũng có sự điều chỉnh; trước đây cơ sở thường mua trữ nguyên liệu cho cả năm sản xuất thì nay chỉ nhập nguyên liệu đủ trong vài tháng chế biến. Có sự chuyển đổi này vì nguồn cung cà phê trong nước khá dồi dào, giá cả mặt hàng cà phê cũng ít có biến động quá lớn trong vài năm trở lại đây.

2. Hoạt động của các doanh nghiệp cà phê niêm yết, giao dịch trên UPCoM



CTCP VinaCafé Biên Hòa (Mã: VCF):

Ngày 24/6, CTCP Vinacafé Biên Hòa đã nhận được đơn xin từ nhiệm Tổng Giám đốc của ông Lê Hữu Thăng kể từ ngày 30/6.

Theo thông tin công bố, ông Lê Hữu Thăng (sinh năm 1966) có hơn 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực hàng tiêu dùng nhanh (FMCG) và từng giữ các vị trí quan trọng về nghiên cứu và phát triển, vận hành các tổ hợp sản xuất, chế biến cà phê tại các công ty đa quốc gia hoạt động ở Mỹ, Thụy Sĩ, Úc, Nga, Thái Lan và Việt Nam. Ông Thăng chính thức nắm giữ chức Tổng Giám đốc của công ty cà phê này từ tháng 4/2021.

Ngày 30/6, công ty đã bổ nhiệm ông Đoàn Quốc Hưng nắm giữ Tổng Giám đốc thay thế cho ông Lê Hữu Thăng.



CTCP Cà phê Phước An (Mã: CPA)

HĐQT Cà phê Phước An vừa miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với ông Võ Đình Quốc Huy kể từ ngày 1/7. Thay vào đó, ông Bùi Quốc Thịnh (sinh năm 1985) sẽ nắm giữ chức vụ này.



CTCP Ea Pốk (Mã: EPC)

Ngày 28/6, HĐQT Ea Pốk đã miễn nhiệm chức vụ Phó Giám đốc đối với ông Nguyễn Phương Nam (sinh năm 1974) do ông này có đơn xin thôi việc, chấm dứt hợp đồng lao động theo đơn.

Như vậy sau sự rời đi của ông Nguyễn Phương Nam, Ban giám đốc của công ty còn hai người là ông Huỳnh Trọng Phước và ông Đồng Huy Sơn.



CTCP Minh Khang Capital Trading Public (Mã: CTP)

Ngày 29/6, Minh Khang đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 với tất cả tờ trình được thông qua. Năm nay, công ty đặt kế hoạch doanh thu hơn 374 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 5,1 tỷ, cùng gấp 5 lần so với kết quả khiêm tốn năm ngoái.

Năm 2021, công ty không chia cổ tức. Còn tỷ lệ dự kiến chia cho năm 2022 là 10%.

Năm nay, Minh Khang sẽ thực hiện đầu tư M&A đối với các doanh nghiệp có ngành nghề tiềm năng. Hợp tác với các tổ chức để thực hiện hoạt động xây dựng cơ sở hạ tầng liên quan đối với dự án bất động sản (BDS) và kinh doanh BDS tại TP HCM cùng các tỉnh khác. Đặc biệt công ty sẽ chú trọng phát triển BDS miền Tây – một thị trường theo công ty là tiềm năng.

Song song đó, Minh Khang xác định sẽ hoàn thành việc chuyển nhượng quyền mua sử dụng đất tại tỉnh Tiền Giang.

Năm nay, Minh Khang sẽ thực hiện xây dựng và phát triển thương hiệu cà phê mới của riêng công ty đồng thời có kế hoạch tăng vốn mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thời kỳ mới.

Liên quan đến hoạt động mua bán cổ phiếu, ngày 24/6, ông Nguyễn Lê Việt Hùng đã mua vào 150.000 cổ phiếu CTP và chính thức trở thành cổ đông lớn với tỷ lệ nắm giữ 6,23%. Khoảng thời gian đó, ông Lê Hoàng Hiệp cũng đã mua vào 199.000 cổ phiếu để nâng tỷ lệ sở hữu từ 5% lên 6,64% vốn điều lệ của Minh Khang ■

PHẦN 4

SỰ KIẾN ẢNH HƯỞNG ĐẾN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ



Lạm phát tại Mỹ và một loạt quốc gia tăng cao

Cục Xuất nhập khẩu cho biết ngày 28/3, EU đã đăng công báo số 2022/495, khuyến nghị Sáng 13/7 theo giờ Mỹ (tức tối cùng ngày theo giờ Việt Nam), Cục Thống kê Lao động Mỹ cho biết chỉ số giá tiêu dùng tháng 6 của nền kinh tế lớn nhất thế giới là 296,31 điểm, tăng 9,1% so với cùng kỳ 2021. Đây là tỷ lệ lạm phát cao nhất tại Mỹ kể từ tháng 12/1981.

Còn tại châu Âu, theo Cơ quan Thống kê Eurostat, lạm phát ở khu vực đồng euro trong tháng 5 ước đạt 8,1% tính theo năm và đây sẽ là mức cao tuyệt đối kể từ khi ra đời đồng tiền chung châu Âu. Mức lạm phát cao nhất châu Âu được ghi nhận ở các nước Baltic gồm Estonia, Litva và Latvia.

Lạm phát kỷ lục đang diễn ra tại châu Âu do xung đột Nga-Ukraine đã khiến giá của không chỉ các mặt hàng năng lượng tăng, mà nhiều loại lương thực, thực phẩm tại EU cũng tăng giá rất mạnh.

Việc lạm phát tăng cao có thể khiến hành vi người tiêu dùng bị thay đổi theo hướng ưu tiên các mặt hàng và lương thực thiết yếu. Trong khi đó, cà phê lại không thuộc nhóm này. Do đó, việc lạm phát tăng cao tiềm ẩn rủi ro tiêu thụ cà phê giảm ■

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1: Sản lượng cà phê thế giới qua các niên vụ và tồn kho cuối kỳ (Trang 5)

Biểu đồ 2: Sản lượng cà phê arabica và robusta của Brazil trong niên vụ 2022-2023 (Trang 6)

Biểu đồ 3: Xuất khẩu cà phê nhân xanh toàn cầu trong 8 tháng đầu niên vụ 2021-2022 (tháng 10 đến tháng 5) (Trang 7)

Biểu đồ 4: Xuất khẩu cà phê của các khu vực trong 8 tháng đầu vụ 2021-2022 (tháng 10 đến tháng 5) (Trang 8)

Biểu đồ 5: Diễn biến giá cà phê thế giới được theo dõi bởi ICO (Trang 10)

Biểu đồ 6: Diễn biến giá cà phê robusta giao kỳ hạn trên sàn giao dịch London đầu năm 2022 đến nay (Trang 10)

Biểu đồ 7: Diễn biến giá cà phê Arabica trên sàn giao dịch New York từ đầu năm 2022 đến nay (Trang 11)

Biểu đồ 8: Lượng cà phê xuất khẩu qua các tháng đoạn 2020 – 2022 (Trang 14)

Biểu đồ 9: Diễn biến giá xuất khẩu bình quân cà phê qua các tháng giai đoạn 2020 – 2022 (Trang 14)

Biểu đồ 10: Diễn biến giá cà phê trong quý II/2022 (Trang 15)

Biểu đồ 11: Diễn biến giá nhập khẩu bình quân cà phê của Pháp qua các tháng năm 2021 – 2022 (Trang 18)

Bảng 1: Chứng loại cà phê xuất khẩu tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2022 (Trang 15)

Bảng 2: Chứng loại cà phê Pháp nhập khẩu trong 4 tháng đầu năm 2022 (Trang 17)

Bảng 3: Thị trường cung cấp cà phê chủ yếu cho Pháp trong 4 tháng đầu năm 2022 (Trang 18)

NGUỒN THAM KHẢO

Hiệp hội cà phê – Cacao Việt Nam (Vicofa)

Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)

Trung tâm Thông tin và Dự báo Kinh tế-xã hội Quốc gia (NCIF)

Tổng Cục Hải quan

Báo Đồng Nai

Báo Người Lao Động

Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO)

Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA)

BẢN QUYỀN

Báo cáo “Thị trường cà phê quý II/2022” được biên tập viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.

GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kì chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

ĐỂ THEO DÕI NHỮNG BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI, XIN TRUY CẬP QR CODE:



Báo cáo thị trường
cà phê quý I/2021



Báo cáo thị trường
cà phê tháng 4/2021



Báo cáo thị trường
cà phê tháng 5/2022



Mục “Báo cáo ngành hàng”
- VietnamBiz

MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG, VUI LÒNG LIÊN HỆ VỚI:

Trịnh Huyền Trang

Thư ký tòa soạn phụ trách mục Hàng hóa – trang TTĐTTH VietnamBiz

Hotline: 099 522 2999

Email: info@vietnambiz.vn



Địa chỉ: Lầu 3 Tòa nhà COMPA Building, 293 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

Chi nhánh: Số 5, ngõ 38A, Phố Trần Phú, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, TP Hà Nội

Hotline: 0938.189.222 **Email:** info@vietnambiz.vn

Vận hành bởi  VIETNEWS CORP